TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2026/QĐST-DS	*Đà Nẵng, ngày 21 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 331/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1973, số CCCD: 048073009021; bà Lê Thị Kim C – sinh năm 1974, Số CCCD: 031174019891. Cùng địa chỉ: F L, phường C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Lê Thị C1 – sinh năm 1968. Số CCCD: 049168004563. Địa chỉ: A N, phường H, thành phố Đà Nẵng.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Kim C và bà Lê Thị C1 thống nhất tổng số tiền bà C1 nợ ông H, bà C đến ngày 13/7/2026 là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) nợ gốc (theo hai giấy mượn tiền ngày 01/4/2026 và ngày 24/4/2026) và 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) tiền lãi (tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày 16/5/2024). Tổng cộng: 33.000.000đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

2. Về phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Kim C và bà Lê Thị C1 thống nhất phương thức thanh toán nợ như sau:

+ Từ tháng 8/2026 đến tháng 10/2027: Bà Lê Thị C1 trả cho ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Kim C mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ vào ngày 10 hàng tháng.

+ Tháng 11/2027: Bà Lê Thị C1 trả cho ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Kim C 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Trường hợp bà Lê Thị C1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ phân kỳ nào thì ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Kim C có quyền yêu cầu thi hành án tổng số tiền chưa thi hành án còn lại.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án

III. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị C1 phải chịu 825.000đồng (Tám trăm hai lăm ngàn đồng).

Hoàn trả ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí 887.100đồng (T trăm tám bảy ngàn một trăm đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0006192 ngày 11/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự năm 2025, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36, Điều 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- VKS ND KV4-ĐN;
- Đương sự;
- Phòng THA DS KV4-ĐN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Anh

TAND KHU VỰC 4
YNW210726.TL.QDBA
1930